

Bản án số: 41 /2021/HS-ST

Ngày: 07 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thanh Điền

Ông Trương Văn Phúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Thơ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn B**, sinh ngày 25/4/1967; tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp X, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: không biết đọc, không biết viết; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1929 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1930 (đã chết); vợ Võ Thị Bé E, sinh năm 1970; có ba người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/8/1988, bị Ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre ra Quyết định về việc cưỡng bức lao động tập trung về hành vi Trộm cắp tài sản công dân; ngày 06/9/1990, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản công dân"; ngày 04/8/2003, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 12 tháng; ngày 04/01/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm khởi tố về "Tội trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 04/3/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ vụ án đối với Bảy do tại thời điểm gây án Bảy không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh,

bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 04/3/2015 đến ngày 10/4/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến ngày 10/8/2021 được trả tự do; ngày 17/9/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Võ Thị Bé E, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Xẻo Nhỏ, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Cẩm Tú - Luật sư thuộc Đoàn sư tỉnh Bến Tre (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1948. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh Th, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lâm Phước T, sinh năm: 1935. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B là người bán vé số, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 02 lần vào ngày 09/02/2021 tại ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và ngày 25/4/2021 tại chợ Đầu Mối thuộc khu phố 3, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, Lê Văn B điều khiển xe đạp đi bán vé số trên địa bàn xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khi bán vé số đi ngang nhà ông Phạm Văn H, tại ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, ông Lâm Phước T, đang ngồi chơi ở nhà ông Hoàng gọi Bảy vào mua vé số. Bảy vào nhà ông Hoàng, ông Tường ngồi uống trà, ông Hoàng đang làm cá ở sàn nước, Bảy vào ngồi trên bộ ván gỗ kế bên bàn uống trà và ngồi đối diện với ông Tường. Ông Hoàng đang làm cá thì nhớ đến cái bóp da bên trong có 7.500.000 đồng đang để trên bộ ván gỗ nên đi lại giở miếng giẻ lau đây trên cái bóp da để kiểm tra thì thấy cái bóp vẫn còn chỗ cũ, ông Hoàng lấy miếng giẻ lau đây bóp lại rồi quay lại sàn nước tiếp tục làm cá. Lúc ông Hoàng kiểm tra cái bóp, Bảy nhìn thấy nên đã nảy sinh ý định lấy cái bóp. Lợi dụng lúc ông Tường đang lựa vé số, Bảy lấy cái bóp bỏ vào túi quần trước bên phải. Bán vé

số cho ông Tường xong Bảy điều khiển xe đạp rời khỏi nhà ông Hoàng được một đoạn thì xe đạp bị hỏng, Bảy dẫn xe đạp đi tiếp. Khi đến khu vực ấp Long Thạnh, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Bảy đi vào hẻm có cổng miếu Bà Chúa Xứ, ghé vào một cái miếu nhỏ kế bên đường, Bảy mở bóp kiểm tra thì thấy bên trong bóp có 7.500.000 đồng và một số giấy tờ khác nhưng do không biết chữ nên không xác định giấy tờ gì và của ai. Sau khi lấy tiền, Bảy rút bóp lại miếu rồi dẫn xe đạp đến thành phố Bến Tre bán vé số. Số tiền chiếm đoạt của ông Hoàng, Bảy đã tiêu xài hết.

Ngày 01/3/2021, Hồ Thanh Luân là người đi dọn miếu thì phát hiện có một cái bóp da bên trong miếu, mở ra có các giấy tờ mang tên Phạm Văn H, nhìn thấy hình trên giấy chứng minh nhân dân, Luân nhận ra người trong hình là ông Hoàng nên Luân gọi điện thoại báo cho ông Hoàng đến nhận lại giấy tờ.

Hiện trường vụ án tại nhà ông Phạm Văn H ấp Phước Mỹ, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vị trí để cái bóp da có chứa tài sản bị lấy trộm nằm trên bộ ván gỗ có kích thước 2,01m x 1,61m x 0,46m, bộ ván gỗ cách cửa phụ về hướng Tây là 0,35m.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Văn B: 01 xe đạp màu trắng, phía trước có gắn một cái rô bị gãy viên phía trên rô.

- Ông Phạm Văn H giao nộp: 01 bóp da màu đen dài 13cm, rộng 09cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 cái bóp da màu đen có chiều dài 13cm, rộng 09cm, mua năm 2017, giá 50.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Văn B chiếm đoạt của ông Phạm Văn H là 7.550.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 11 giờ ngày 25/4/2021, Lê Văn B điều khiển xe đạp đến chợ đầu mối thuộc khu phố 3, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để bán vé số. Khi đến quầy bán thịt bò của bà Nguyễn Thị N, Bảy phát hiện có 03 điện thoại di động để trên thùng xốp tại quầy bán thịt, lợi dụng lúc bà Ngọc đang nằm nghỉ ở phía dưới quầy, không trông coi tài sản nên Bảy nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Ngọc. Bảy lén lút lấy 01 điện thoại trong số 03 điện thoại trên thùng xốp, rồi bỏ vào túi quần và đi về. Bảy lấy trộm điện thoại loại Apple Iphone 12 của chị Huỳnh Thị Ng (con ruột của bà Ngọc). Trên đường về, khi đến cửa hàng điện thoại di động Lê Minh Th tại ấp Xẻo Sâu, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Bảy bán điện thoại cho ông Thiện, khi mua ông Thiện không biết tài sản do bị cáo trộm cắp nên đã mua với giá 1.200.000 đồng, số tiền này Bảy đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: Ông Thiện giao nộp 01 điện thoại Apple Iphone 12, bộ nhớ 64GB, màu đen, số Imei: 353055116321057 .

Hiện trường vụ án là khu vực quây bán thịt bò số 72 nằm trong chợ đầu mối thuộc khu phố 3, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vị trí đặt tài sản bị lấy trộm nằm trên thùng xốp có kích thước 01m x 0,55m x 0,7m, thùng xốp cách mặt bàn của quây là 0,2m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 434/KL-HĐĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại Apple Iphone 12, bộ nhớ 64GB, màu đen, số Imei: 353055116321057, giá 19.192.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 522/KL-VPYTW ngày 10/9/2021 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Lê Văn B:

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Lê Văn B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSGT, ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Văn B về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn B có mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giam trước (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 10/8/2021).

- Hình phạt bổ sung: không.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận trong quá trình điều tra bị hại Phạm Văn H đã nhận cái bóp da và bị cáo bồi thường là số tiền 7.500.000 đồng; bị hại Huỳnh Thị Ng đã nhận lại điện thoại di động bị lấy trộm, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với việc bị cáo bán điện thoại trộm cắp được cho ông Lê Minh Th với giá 1.200.000 đồng, ông Thiện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì sau khi nhận lại tài sản. Ngoài ra, trong nội dung đơn các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và xác định không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại của bị cáo là 1.200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo mức án 01 năm tù với lý do bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đồng thời tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người tham gia tố tụng có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Về phân trách nhiệm dân sự các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì sau khi đã nhận lại tài sản, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định: trong hai ngày 09/02/2021 và ngày 25/4/2021, Lê Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần trên địa bàn huyện Giồng Trôm và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre:

- Ngày 09/02/2021, Bấy lấy trộm 01 bóp da trị giá 50.000 đồng, bên trong bóp có 7.500.000 đồng tại nhà của ông Phạm Văn H, ở ấp Phước Mỹ, xã Phước Long,

huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tổng giá trị tài sản Bấy chiếm đoạt của ông Hoàng là 7.550.000 đồng.

- Ngày 25/4/2021, Bấy lấy trộm 01 điện thoại di động trị giá 19.192.000 đồng của chị Huỳnh Thị Ng tại quầy thịt bò của bà Nguyễn Thị N ở chợ đầu mối thuộc khu phố 3, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo Lê Văn B thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp và hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, tuy nhiên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn B phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của các chủ sở hữu để nhằm mục đích sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, mỗi lần phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: tự nguyện bồi thường số tiền đã lấy trộm của bị hại Hoàng; tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp và hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo không biết đọc, không biết viết nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nhiều lần. Do vậy, đối

với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp bán vé số không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý như sau:

- Ngày 21/6/2021, đã trả 01 điện thoại Apple Iphone 12, bộ nhớ 64GB, màu đen, số Imei: 353055116321057 cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Ng.

- Ngày 12/10/2021, trả 01 cái bóp da màu đen có chiều dài 13cm, rộng 09cm cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn H.

- Đối với 01(một) xe đạp màu trắng, phía trước có gắn một cái rổ bị gãy viền phía trên rổ là tài sản của bà Võ Thị Bé E (vợ của Bảy), đưa cho Bảy làm phương tiện đi bán vé số hằng ngày khi bị cáo sử dụng xe này để trộm cắp thì bà Bé E không biết. Do vậy, ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã trả xe đạp cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Bé E.

Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận trong quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo có mức án 01 năm tù. Xét thấy việc Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo là có sự mâu thuẫn với mức án đề nghị phạt bị cáo 01(một) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo không xem xét hạ khung hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Việc bị cáo bán điện thoại di động cho ông Lê Minh Th, ông Thiện không hứa hẹn và không bàn bạc trước với bị cáo về việc trộm cắp tài sản của người khác, ông Thiện không biết điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự ông Thiện về : "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" hay đồng phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giam trước là 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 10/8/2021). Thời hạn còn lại phải chấp hành là 09 (chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Huệ**



